

KỲ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA NĂM 2020**Bài thi: NGỮ VĂN**

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

ĐỀ ÔN THI SỐ 1**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

TỰ SỰ

*Dù đục, dù trong con sông vẫn chảy
Dù cao, dù thấp cây lá vẫn xanh
Dù người phàm tục hay kẻ tu hành
Đều phải sống từ những điều rất nhỏ.*

*Ta hay chê rằng cuộc đời méo mó
Sao ta không tròn ngay tự trong tâm?
Đất ấp ôm cho muôn hạt nảy mầm
Những chồi non tự vươn lên tìm ánh sáng*

*Nếu tắt cả đường đời đều trơn láng
Chắc gì ta đã nhận ra ta
Ai trong đời cũng có thể tiến xa
Nếu có khả năng tự mình đứng dậy.*

*Hạnh phúc cũng như bầu trời này vậy
Đâu chỉ dành cho một riêng ai.*

(Lưu Quang Vũ)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 2. Anh/chị hiểu thế nào về ý nghĩa 2 câu thơ sau:

*"Nếu tắt cả đường đời đều trơn láng
Chắc gì ta đã nhận ra ta"*

Câu 3. Tìm các biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ đầu của văn bản. Nêu ngắn gọn tác dụng của các biện pháp tu từ đó.

Câu 4. Thông điệp nào của văn bản trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm):

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa được gợi nên từ 2 câu thơ trong văn bản ở phần Đọc hiểu:

"Ta hay chê rằng cuộc đời méo mó
Sao ta không tròn ngay tự trong tâm"

Câu 2 (5.0 điểm)

Mở đầu bản *Tuyên ngôn độc lập*, Hồ Chí Minh viết:

Hỡi đồng bào cả nước.

"Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc".

Lời bắt hủ ấy ở trong bản *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói: "Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi."

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.

(Trích SGK Ngữ văn 12 tập 1- NXB Giáo dục Việt Nam 2016)

Anh chị hãy phân tích đoạn trích trên. Từ đó liên hệ tới phần mở đầu của *Đại cáo bình Ngô* (Nguyễn Trãi) để nhận xét về cách xác lập chân lí về quyền độc lập dân tộc của mỗi tác giả.

GỢI Ý ĐÁP ÁN

I. ĐỌC HIỂU:

Câu 1: - Phương thức biểu đạt: Nghị luận và biểu cảm

Câu 2: - "*Đường đời trơn láng*" tức là cuộc sống quá bằng phẳng, yên ổn, không có trở ngại, khó khăn. Con người không được đặt vào hoàn cảnh có vấn đề, có thách thức; không phải nỗ lực hết mình để vượt qua trở ngại, để chinh phục thử thách mới đến được đích. Khi đó con người không có cơ hội để thể hiện mình nên cũng không khám phá và khẳng định được hết những gì mình có; không đánh giá hết ưu điểm cũng như nhược điểm của bản thân. Con người có trải qua thử thách mới hiểu rõ chính mình và trưởng thành hơn.

Câu 3: - Các biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ đầu của văn bản: Điệp ngữ, liệt kê, đối (*đọc-trong, cao- thấp, phàm tục - tu hành, vẫn chảy, vẫn xanh...*)

-Tác dụng của các biện pháp tu từ: Từ những điều tất yếu trong cuộc sống, nhà thơ khẳng định: cho dù điều kiện trái ngược nhau nhưng mọi sự vật vẫn đi theo quy luật của nó. Mặt khác giúp câu thơ có nhịp điệu, sinh động hơn.

Câu 4: *Học sinh có thể chọn một trong những thông điệp sau và trình bày suy nghĩ thẩm thía của bản thân về thông điệp ấy:

- Dù là ai, làm gì, có địa vị xã hội thế nào cũng phải sống từ những điều rất nhỏ; biết nâng niu, trân trọng những cái nhỏ bé trong cuộc sống mới có được hạnh phúc lớn lao.
- Con người có trải qua thử thách mới hiểu rõ chính mình và trưởng thành hơn.
- Muốn có được hạnh phúc phải tự mình nỗ lực vươn lên.
- Cuộc sống không phải lúc nào cũng như ta mong muốn, biết đòi hỏi nhưng cũng phải biết chấp nhận, biết nhìn đời bằng con mắt lạc quan, biết cho đi thì mới được nhận lại...

* Vì sao? (Lí giải thuyết phục)

II. LÀM VĂN

Câu 1:

a. *Đảm bảo hình thức của đoạn văn*

b. *Xác định đúng vấn đề nghị luận:* đứng trước cái “méo mó” của nhân sinh, cần có thái độ tích cực, chủ động, lạc quan.

c. *Nội dung đoạn văn*

- Ý nghĩa 2 câu thơ: Bản chất cuộc đời là không đơn giản, không bao giờ hoàn toàn là những điều tốt đẹp, thậm chí có vô vàn những điều “méo mó”, thử thách bản lĩnh, ý chí của con người. Thái độ “tròn tự trong tâm” là thái độ tích cực, chủ động trước hoàn cảnh.

- Thái độ “tròn tự trong tâm” sẽ giúp ích nhiều cho cá nhân và xã hội. Thái độ, suy nghĩ của bản thân sẽ chi phối hành động, từ đó quyết định công việc ta làm cùng một hoàn cảnh có người chỉ ngồi than khóc còn người “tròn tự trong tâm” sẽ nỗ lực để đi qua thử thách đó và hướng đến thành công. Đây là thái độ sống đúng, làm đúng, không gục ngã trước khó khăn, trước phi lý bất công.

- Nêu và phê phán một số hiện tượng tiêu cực: “ta hay chê”, chỉ biết than thở, không tích cực suy nghĩ và hành động

- Rút ra bài học cho bản thân: đứng trước cái “méo mó” của nhân sinh, cần có cái nhìn lạc quan, hành động quyết đoán, tôi rèn nghị lực để chống chọi với hoàn cảnh, để cải tạo hoàn cảnh...để cuộc sống có ý nghĩa hơn.

Câu 2:

a. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:* Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài kết luận được vấn đề.

b. *Xác định đúng vấn đề nghị luận:* phân tích đoạn trích mở đầu *Tuyên ngôn độc lập* (Hồ Chí Minh). Từ đó liên hệ tới phần mở đầu của *Đại cáo bình Ngô* (Nguyễn Trãi) để nhận xét về cách xác lập chân lí về quyền độc lập dân tộc của mỗi tác giả.

c. *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*

* **Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm, đoạn trích**

* **Phân tích đoạn trích mở đầu Tuyên ngôn độc lập (Hồ Chí Minh).**

Thí sinh có thể cảm nhận theo nhiều cách nhưng cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Nội dung: đoạn trích đã khẳng định những quyền thiêng liêng cao cả của con người không ai có thể xâm phạm. Mọi người, mọi dân tộc trên thế giới đều bình đẳng, có quyền sống, quyền sung sướng, quyền tự do...

+ Mở đầu bản *Tuyên ngôn Độc lập*, Hồ Chí Minh đã trích dẫn từ hai bản tuyên ngôn của người Pháp và người Mỹ.

+ Dùng phép suy luận tương đồng, sau khi trích *Tuyên ngôn Độc lập* của Mỹ, Người còn “*Suy rộng ra câu ấy có nghĩa là: Tất cả các dân tộc trên thế giới sinh ra đều bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do*”.

+ Rồi cuối cùng khẳng định: “*đó là những lẽ phải không ai có thể chối cãi được*”.

- Nghệ thuật lập luận: Cách lập luận của Hồ Chí Minh vừa ngắn gọn, súc tích, vừa khéo léo vừa kiên quyết, lập luận sắc sảo, linh hoạt, sáng tạo và đầy sức thuyết phục.

+ Khéo léo: Hồ Chí Minh tỏ ra trân trọng những tư tưởng tiến bộ, những danh ngôn bất hủ của người Mỹ, người Pháp...

+ Kiên quyết: một mặt Hồ Chí Minh khẳng định quyền độc lập tự do của dân tộc Việt Nam dựa trên những chân lí mà người Mỹ và người Pháp đã đưa ra, đồng thời cảnh báo nếu thực dân Pháp tiến quân xâm lược Việt Nam một lần nữa thì chính họ đã phản bội lại tổ tiên của mình, làm như bản lá cờ nhân đạo, thiêng liêng mà những cuộc cách mạng vĩ đại của cha ông họ đã dành được

+ Lập luận sắc sảo, linh hoạt, sáng tạo: lời *suy rộng ra* của Người mang tư tưởng lớn của nhà cách mạng. Người đã phát triển quyền lợi của con người lên (thành) quyền tự quyết, quyền bình đẳng của các dân tộc trên thế giới. Đây là một đóng góp riêng của tác giả và cũng là của dân tộc ta vào một trong những trào lưu tư tưởng cao đẹp vừa mang tầm vóc quốc tế, vừa mang ý nghĩa nhân đạo của nhân loại trong thế kỉ XX.

*** Từ đó liên hệ tới phần mở đầu của *Đại cáo bình Ngô* (Nguyễn Trãi) để nhận xét về cách xác lập chân lí về quyền độc lập dân tộc của mỗi tác giả.**

- Phần đầu *Bình Ngô đại cáo*: Nêu luận đề chính nghĩa.

+ Nguyễn Trãi chất lọc lấy hạt nhân cơ bản của tư tưởng nhân nghĩa và đem đến nội dung mới: nhân nghĩa là yên dân trừ bạo.

+ Chân lí về sự tồn tại độc lập, có chủ quyền của nước Đại Việt: Cương vực lãnh thổ, nền văn hiến, phong tục, lịch sử riêng, chế độ riêng, hào kiệt...

+ Giọng điệu: trang trọng, hào hùng mang tính chất của một lời tuyên ngôn.

- Nhận xét về cách xác lập chân lí về quyền độc lập dân tộc của mỗi tác giả.

+ Giống nhau: Cả hai tác phẩm đều mang giá trị văn học – nhân văn sâu sắc. Cả hai đoạn trích đều xác lập cơ sở pháp lí cho mỗi tuyên ngôn.

+ Khác nhau: Mỗi tác giả đều sáng tạo với vẻ đẹp độc đáo riêng. *Bình Ngô đại cáo* của Nguyễn Trãi dựa trên lập trường “Nhân nghĩa” của dân tộc Việt Nam (yên dân, trừ bạo) còn *Tuyên ngôn độc lập* của Hồ Chí Minh đứng trên lập trường quyền bình đẳng, quyền độc

lập, tự do của các dân tộc. *Bình Ngô đại cáo* có phạm vi nội bộ trong nước Đại Việt còn *Tuyên ngôn độc lập* ngoài việc tuyên bố trước toàn thể dân tộc Việt Nam, *Tuyên ngôn độc lập* kế thừa và đưa lên tầm cao mới tư tưởng độc lập dân tộc. Tác phẩm của Nguyễn Trãi theo thể cáo khi văn sử bất phân còn tác phẩm của Hồ Chí Minh theo thể tuyên ngôn...

- Lí giải: (khuyến khích học sinh)

+ Giống: bởi vì cả hai tác giả đều là những danh nhân lớn của VN, tiếp thu tinh hoa dân tộc từ bao đời, có lòng yêu nước, yêu nhân dân.

+ Khác: bởi vì hoàn cảnh sống giữa hai tác giả khác nhau, vốn sống, vốn hiểu biết và tài năng nghệ thuật khác nhau, đặc biệt là ngoài tinh hoa dân tộc, HCM còn tiếp thu cả tinh hoa văn hóa thế giới 1 cách có chọn lọc.